

**TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY-
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Rạch Giá, ngày 10 tháng 5 năm 2018

Số 79-KH/BDV-BCSĐUBND

KẾ HOẠCH

UBND HUYỆN KIÊN GIANG	
ĐẾN	Số: <u>1128</u> giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh
	Ngày: <u>11/6/2018</u>
Chuyển:	
Lưu hồ sơ tại:	

Thực hiện Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND

năm 2018-“Năm dân vận chính quyền”

Căn cứ Kế hoạch số 1573-KH/BDVTW-BCSĐCP ngày 08-02-2018 về thực hiện Chương trình phối hợp số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP, giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ năm 2018-“Năm dân vận chính quyền”;

Căn cứ Chương trình chỉ đạo công tác dân vận năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND tỉnh ngày 19-4-2017 về công tác dân vận giai đoạn 2016 - 2021. Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch phối hợp thực hiện năm 2018-“Năm dân vận chính quyền”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là mối quan hệ của cơ quan hành chính nhà nước với người dân, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2- Cụ thể hóa các kết luận, nghị quyết, chương trình chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2016 - 2021 thành nhiệm vụ cụ thể trong năm 2018-“Năm dân vận chính quyền”.

3- Quá trình thực hiện Chương trình phối hợp đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được phân công của từng cơ quan; các nội dung chương trình được xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với thực tế, thiết thực và hiệu quả, tránh phô trương hình thức.

II. NỘI DUNG

1- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tiếp tục thể chế hóa các chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ gắn với việc rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các cơ quan chức năng, cán

bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác dân vận với phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”; đảm bảo mọi chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn, đáp ứng quyền, lợi ích, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

1.2. Thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy phát triển, sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 7,5% trở lên so với năm 2017; thu nhập bình quân đầu người đạt 1.970 USD, hộ nghèo giảm từ 1-1,5%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội nhất là chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, hỗ trợ nhà ở cho người nghèo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; ưu tiên nguồn lực phát triển các xã nghèo, các xã khó khăn, vùng biên giới, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu có thêm 11 xã đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới 51/118 xã.

1.3. Tiếp tục cụ thể hóa và đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh, đưa công tác kiểm soát TTHC ngày càng đi vào nề nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới theo quy định. Chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; xây dựng và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước của Trung ương và địa phương; thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời TTHC đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Rà soát các quy định, TTHC không còn phù hợp để kịp thời sửa đổi, bổ sung, kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định. Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở các sở, ngành cấp tỉnh; bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

1.4. Rà soát sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong các sở, ngành và UBND cấp huyện theo Công văn số 118/UBND-NCPC ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh; điều chỉnh sự chồng chéo, bỏ sót hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

theo quy định. Đẩy mạnh triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tích hợp vào Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhất là bộ phận thường xuyên tiếp xúc với nhân dân; đồng thời, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân.

1.5. Tổ chức tốt công tác tiếp công dân theo đúng luật định. Phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp chính quyền trong việc đối thoại với nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; định kỳ hàng tháng cần tổ chức đối thoại với nhân dân ít nhất một lần, nhất là những địa phương đang thực hiện các công trình, dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, những vụ việc khiếu kiện chưa giải quyết dứt điểm. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng.

1.6. Thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn thực hiện tốt việc cân đối và phân bổ định mức kinh phí chi hoạt động, khen thưởng cho các ban chỉ đạo cấp huyện và các xã, phường, thị trấn. Bảo đảm kinh phí cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội; góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh. Cùng Ban Dân vận Tỉnh ủy tham gia các kỳ họp báo, sơ kết, tổng kết các nội dung có liên quan; xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND ngày 19-4-2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27-10-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”.

2- Ban Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm

2.1- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 03-02-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp” và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Đảng về công tác dân vận; kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy về những chủ trương, giải pháp, chính sách đối với công tác dân vận đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2.2- Hướng dẫn, đôn đốc ban dân vận các huyện, thị, thành ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố xây dựng, ký kết triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phối hợp công tác dân vận năm 2018-“Năm dân vận chính quyền”; thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, khen thưởng 2 năm (2017-2018) phong trào thi đua “Dân vận khéo” và thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình từ tỉnh đến cơ sở. Chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, đặc biệt là các khiếu nại phức tạp, đông người

và giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh khiếu nại kéo dài, đồng thời giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh.

Tăng cường chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với xây dựng nông thôn mới; công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

2.3- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra thực hiện Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND, ngày 19-4-2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 03-02-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”; Chương trình số 08-CTr/TU ngày 25-4-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị Khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2.4- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức tập huấn về công tác dân vận chính quyền cho các đồng chí lãnh đạo, cán bộ tham mưu phụ trách công tác dân vận chính quyền của các sở, ngành cấp tỉnh.

2.5- Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội cấp tỉnh tổ chức 09 cuộc giám sát Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các sở, ngành cấp tỉnh về việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân như: Đất đai; Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Phòng chống bạo lực gia đình; chính sách phát triển tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...

2.6- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng trực thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với bộ phận tham mưu của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung cho lãnh đạo 02 bên tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm về công tác dân vận và tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban cán sự đảng UBND tỉnh giao UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trong các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp; giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan tham mưu, chọn những nội dung, phần việc cụ thể có liên quan đến công tác dân vận chính quyền đăng ký thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả cao và chất lượng.

2- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp tại các huyện, thị, thành phố; thống nhất với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thời gian, địa điểm kiểm tra. Giao Phòng Dân vận các

cơ quan nhà nước tham mưu các nội dung do Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì thực hiện; xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch phối hợp.

3- Các bộ phận giúp việc có trách nhiệm phối hợp tham mưu cho lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch, nội dung, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện; tham mưu báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2018-“Năm dân vận chính quyền”.

4- Căn cứ Kế hoạch này Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và ban dân vận các huyện, thị, thành ủy tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương phối hợp xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành xây dựng kế hoạch cụ thể, chọn một số nội dung trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến, hiệu quả thiết thực năm 2018- “Năm dân vận chính quyền”.

Báo cáo kết quả tổng kết năm 2018- “Năm dân vận chính quyền” gửi về Ban cán sự đảng tỉnh Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy (các sở, ngành cấp tỉnh gửi báo cáo về Sở Nội vụ; Ban dân vận các huyện, thị, thành ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố gửi báo cáo về Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước Ban Dân vận Tỉnh ủy, trước ngày 30-11-2018) để tổng hợp, báo cáo. *leap*

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH



Phạm Vũ Hồng

BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY



Lâm Hoàng Sa

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW (HN, T78),
- Văn phòng Chính phủ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- TT. HĐND, TT. UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH,
- Bí thư Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- TT các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Ban Dân vận các huyện, thị, thành ủy,
- Lưu: BDVTU, BCSĐ.